TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20-3-2026
V/v:"Ly hôn giữa anh C và chị T "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi;

Ông Đỗ Việt Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lý Văn C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn A, xã R, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Chị Trần Ngọc T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn A, xã R, tỉnh Ninh Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Phạm Thị N – Luật sư Văn phòng L – Đoàn Luật sư tỉnh N.

(Anh C, luật sư N, chị T vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 26-02-2026, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lý Văn C trình bày:

Anh Lý Văn C và chị Trần Ngọc T đăng ký kết hôn ngày 25-6-2019 tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định cũ nay là UBND xã R, tỉnh Ninh Bình trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Quá trình chung sống do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Anh C, chị T đã chủ động ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ tháng 6 năm 2025

cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh C xin được ly hôn với chị T .

Về con chung: Anh C, chị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh C, chị T không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03-3-2026, bị đơn chị Trần Ngọc T có lời khai phù hợp với lời khai của anh C về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân, về con chung và tài sản chung cũng như nghĩa vụ chung về tài sản. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị T thuận tình ly hôn với anh C. Do vợ chồng không có con chung; chị T, anh C không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Văn C và chị Trần Ngọc T đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C, chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa anh Lý Văn C và chị Trần Ngọc T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã R, tỉnh Ninh Bình đăng ký kết hôn ngày 25-6-2019.

Trong suốt quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau nên anh C và chị T thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh C và chị T đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Trên cơ sở lời khai của anh C và chị T về nguyện vọng xin được ly hôn, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh C và chị T đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh C và chị T , cho anh Lý Văn C được ly hôn với chị Trần Ngọc T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh C và chị T không có con chung, anh C và chị T đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh C và chị T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lý Văn C phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lý Văn C và chị Trần Ngọc T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Lý Văn C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0000823 ngày 26-02-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Lý Văn C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh+khu vực;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Rạng Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe